

DANH SÁCH THÍ SINH TRUNG TUYỂN NGUYỄN VĂN 2

Nhập học ngày 18, 19 / 09 / 2009

CAO ĐẲNG									
STT	nganh	truong	khoi	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
1	01	KSA	A	7487	Lê Thị Phương Thảo	1	091091	2NT	1800
2	01	NHS	A	2454	Nguyễn Việt Hoá	0	261090	2NT	1800
3	01	SPS	A	4473	Nguyễn Thị Ngọc Dung	1	230991	2	1750
4	01	CTS	A	1791	Nguyễn Thị Dung	1	070590	2NT	2050
5	01	CKD	A	17012	Hoàng Thị Trâm	1	031190	1	1950
6	01	CBV	A	812	Phạm Thị Thuý Kiều	1	080591	2	1850
7	01	CTS	A	11076	Lê Tiêu Phương	1	010991	2NT	1850
8	01	CVS	A	1245	Lương Thị Ngọc Lua	1	030491	2NT	1850
9	02	SPS	A	2568	Ngô Thị Dung	1	201091	2NT	1150
10	02	HUI	A	7897	Nguyễn Duy Phi Hùng	0	210391	2	1050
11	02	TDL	A	5481	Trần Ngọc Châu Trân	1	111291	2NT	1050
12	02	YDS	B	17720	Nguyễn Thị Mỹ Huệ	1	160491	1	1650
13	02	SPS	B	9356	Nguyễn Mai Anh Thư	1	020391	2	1300
14	02	YDS	B	16480	Đặng Thị Tương	1	010191	2NT	1250
15	02	DLH	B	1292	Nguyễn Huỳnh Thuý Trang	1	121190	2NT	1250
16	02	NLS	B	18717	Bùi Thị Dương	1	010791	1	1250
17	02	HUI	B	31629	Nguyễn Thị Chung	1	180991	1	1250
18	02	SPS	B	8001	Trần Quốc Thiện		181289	1	1200
19	02	SPS	A	2719	Trần Thị Hằng	1	151090	1	1650
20	02	HUI	A	22971	Đỗ Hoàng Minh Tuấn	0	180391	2NT	1600
21	02	KSA	A	27388	Trần Thị Thanh Tuyên	1	170291	1	1500
22	02	SPS	A	2638	Lê Văn Đức	0	070191	1	1500
23	02	SPS	A	4982	Phạm Thị Bích Phượng	1	20391	1	1450
24	02	SPS	A	1308	Nguyễn Minh Hiều	0	40790	1	1450
25	02	SPS	A	1530	Lê Thị Lệ	1	100391	2NT	1450
26	02	KSA	A	25597	Đoàn Thị Kim Phượng	1	060591	2NT	1400
27	02	CKD	A	7974	Lê Thị Lợi	1	140790	2NT	1800
28	02	CES	A	9198	Chu Hữu Phương	0	120690	1	1750
29	02	CKD	A	18892	Nguyễn Thị Thuý Vân	1	301191	2NT	1700
30	02	CTS	A	3700	Lê Mỹ Hằng	1	141291	1	1650
31	02	CES	A	317	Phạm Thị Ngọc Anh	1	170391	2NT	1600
32	02	CKD	A	19560	Nguyễn Thị Thuý Vy	1	260690	2	1600
33	02	CTS	A	2744	Trần Anh Đức	0	270891	1	1550
34	02	CTS	A	10651	Lê Thị Kim Phụng	1	090391	1	1550

STT	nganh	truong	khoi	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
35	02	CTT	A	6351	Hàn Thị Trang	1	200491	2	1550
36	02	CTS	A	2278	Đỗ Thị Thuỳ Dương	1	200291	1	1500
37	02	CTS	A	11509	Nguyễn Mạnh Quyết	0	150790	2	1500
38	02	CKC	A	3568	Võ Trung Hiếu	0	151090	2	1450
39	02	CXS	A	4304	Phạm Đình Thê	0	020190	2NT	1450
40	02	CES	A	3917	Nguyễn Ngọc Hoàn	0	101291	2	1400
41	02	TDV	A	312	Nguyễn Thị Thoa	1	060991	2NT	1000
42	02	CGT	A	42	Phạm Thị Lan Anh	1	290790	2	1550
43	02	CTS	A	9611	Huỳnh Thị Yên Nhi	1	60991	2NT	1500
44	03	SPS	C	14962	Thiều Thị Quyên	1	180691	2NT	1800
45	03	SPS	C	11328	Nguyễn Thị Ành Minh		010191	2NT	1600
46	03	SPS	C	10677	Lê Thị Thuỳ Dung	1	151291	1	1600
47	03	QSX	C	4466	Phan Thành Nam	0	160189	2NT	1500
48	03	SPS	C	12010	Nguyễn Thị Minh Trang	1	031191	2	1500
49	03	DQN	C	2636	Lê Minh Nha	0	220991	2NT	1450
50	03	SPS	C	10789	Nguyễn Thị Hải Hà	1	090991	1	1450
51	03	SPS	C	11231	Huỳnh Thị Kim Loan	1	090990	2NT	1450
52	03	DTT	C	21902	Trần Lê Phương Thảo	1	130591	2	1400
53	03	QSX	C	5664	Nguyễn Thị Thanh Thoa	1	150291	2NT	1400
54	03	SPS	C	14842	Lê Hoài Phương	0	140491	2	1400
55	03	SPS	C	14984	Nguyễn Văn Cường	0	241191	2NT	1400
56	03	SPS	C	14809	Vũ Thị Hoan	1	80791	2	1400
57	03	SPS	C	11649	Lê Thị Quỳnh	1	020390	1	1400
58	03	TDL	C	14211	Nguyễn Thị Thảo	1	061191	1	1400
59	03	SPS	C	11985	Đoàn Minh Tiên	0	220590	2NT	1350
60	03	SPS	C	12956	Bùi Thị Thanh	1	010190	2NT	1350
61	03	SPS	C	10866	Trương Thị Thanh Hằng	1	041190	2	1300
62	03	SPS	C	11533	Nguyễn Thị Kim Oanh	1	021188	2NT	1300
63	03	SPS	C	12166	Lê Thị Cẩm Tú	1	150791	1	1300
64	03	SPS	C	12270	Lê Thị Kim Yên	1	210891	2NT	1300
65	03	TDL	C	13582	Trần Văn Phú	0	271190	1	1300
66	03	CVS	C	480	Nguyễn Thanh Hải	0	270690	2	1900
67	03	CVS	C	1282	Võ Thị Thu My	1	030891	2NT	1600
68	03	SP2	C	3899	Đặng Thị Trang	1	240991	2	1600
69	03	QSX	C	4133	Lê Thị Loan	1	110591	2	1400
70	04	CTT	M	15244	Lê Thị Hồng Thắm	1	20891	2	2650
71	04	D52	M	558	Nguyễn Thị Hoa Mai	1	131091	2	2450
72	04	MBS	M	33599	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1	150991	2	2350
73	04	SGD	M	31775	Trịnh Thị Hoài Thương	1	270991	1	2250

STT	nganh	truong	khoi	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
74	04	NLS	M	40351	Trần Thị Mỹ Duyên	1	101091	1	2250
75	04	CVS	M	6002	Trịnh Thị Huyền Trang	1	30491	2	2200
76	04	VHS	M	258	Dương Thị Lan	1	280291	2NT	2200
77	04	DLH	M	1782	Ngô Thị Thu Thật	1	200591	2NT	2150
78	04	DLH	M	1063	Phạm Thị Tuyết Mai	1	80791	2NT	2100
79	04	DLH	M	1886	Đàm Thị Thanh Thủy	1	180191	2NT	2100
80	04	HUI	M	60369	Trần Thị Thi	1	281291	1	2100
81	04	CTT	M	15484	Lương Thị Thủy		90191	1	2100
82	04	NLS	M	42356	Phan Thị Ngọc Nữ	1	160889	1	2050
83	04	DLH	M	843	Trần Thanh Lan	1	121088	2NT	2000
84	04	DLH	M	1339	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	1	131091	1	2000
85	04	CTT	M	12122	Ngô Thị Chi	1	120390	1	2000
86	04	SPS	M	15837	Nguyễn Thị Thủy	1	60691	2NT	2000
87	04	SPS	M	15902	Ninh Thị Trang	1	250590	2NT	1950
88	04	SGD	M	33002	Nguyễn Thị Kim Tuyền	1	280889	2	1950
89	04	HUI	M	61472	Nguyễn Thị Vân	1	100891	2	1950
90	04	SPS	M	15232	Lê Thị Trường An	1	80188	2NT	1950
91	04	DTH	M	9400	Nguyễn Thị Phương Thảo	1	310389	2NT	1900
92	04	SPS	M	20170	Lê Thị Liễu	1	040388	3	1650
93	04	SPS	M	21626	Nguyễn Thị Yên Phi	1	111091	1	2100
94	04	SPS	M	21609	Đặng Kim Oanh	1	041090	2NT	2100
95	04	SPS	M	21047	Nguyễn Thị Huyền	1	030391	1	2100
96	04	SPS	M	22404	Trương Đan Vi	1	121191	2	2050
97	04	SPS	M	20943	Châu Quý Hiền	1	221291	2	2050
98	04	SPS	M	21756	Đặng Thanh Tâm	1	230491	2NT	2000
99	04	SPS	M	22266	Võ Thị Thanh Trúc	1	201091	2	1950
100	04	SPS	M	21008	Nguyễn Thị Kim Hồng	1	041191	2NT	1900
101	04	SPS	M	21552	Võ Thị Hồng Nhung	1	140791	2	1900
102	04	SPS	M	22061	Nguyễn Minh Thư	1	010891	1	1850
103	04	CM3	M	2732	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1	151091	2NT	2300
104	04	CM3	M	420	Bùi Thị Ngọc Diệp	1	271191	1	2150
105	04	CM3	M	1686	Nguyễn Thị Nghĩa	1	140791	1	2050
106	04	CM3	M	762	Triệu Thị Thu Hiền	1	020290	2NT	1900
107	04	CM3	M	669	Hồ Thị Thu Hằng	1	060991	1	1900
108	04	SPS	M	16144	Nguyễn Thị Nhung	1	130289	1	2050
109	05	CGT	A	2485	Mai Thị Vân	1	070591	2	1750
110	05	CES	A	3023	Lê Thị Bích Hạnh	1	280691	2NT	1650
111	05	CKD	A	8193	Trần Thị Trúc Ly	1	101290	1	1650
112	05	CTS	A	15877	Bùi Thị Diễm Trinh	1	271291	2	1600

STT	nganh	truong	khoi	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
113	05	CVS	C	1944	Trần Lê Phương Thảo	1	130591	2	2000
114	05	NHS	A	2475	Nguyễn Thị Kim Liên	1	040688	2	1650
115	05	LPS	C	9140	Bùi Thị Vượng	1	280290	2NT	1500
116	05	LPS	C	6032	Trần Phan Mai	1	250491	2	1450
117	05	QSX	C	5433	Vũ Kim Thanh	1	111191	2	1450
118	06	CKD	D1	26413	Nguyễn Thị Lệ Nhung	1	060491	2NT	1800
119	06	CVS	D1	2521	Nguyễn Thị Mỹ Linh	1	170490	2NT	1800
120	06	CKD	D1	29825	Lê Thị Mai Trang	1	010690	2NT	1700
121	06	CKD	D1	27892	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1	081291	2	1600
122	06	CKD	D1	28525	Huỳnh Lê Phương Thảo	1	161290	2NT	1550
123	06	CKD	D1	26025	Lê Thị Hồng Nguyệt	1	200491	1	1550
124	06	CKD	D1	25057	Phan Thị Ngọc Minh	1	040491	2	1550
125	06	CDC	D1	9752	Phạm Minh Trang	1	101191	2	1450
126	06	CVS	D1	2891	Nguyễn Thị Mai	1	160691	1	1450
127	06	D52	D1	504	Lê Thanh Hải	0	270191	2	1450
128	06	CTT	D1	15217	Hồ Thị Phương Thảo	1	180391	2NT	1300
129	06	QSX	D1	8095	Nguyễn Vũ Trúc Đào		170991		1450
130	06	MBS	D1	43592	Cao Thị Tú	1	291191	1	1400
131	06	SPS	D1	18402	Phạm Thị Huệ	1	010791	1	1400
132	06	DTT	D1	25414	Nguyễn Thị Mỹ Linh	1	161191	2	1350
133	06	DTT	D1	25400	Nguyễn Thuý Linh	1	241091	1	1350
134	06	SGD	D1	24646	Đỗ Thị Thuý Dương	1	200291	1	1300
135	06	SPS	D1	17487	Trần Vũ Bình		251091	2	1300
136	06	HUI	D1	55924	Trang Ngọc Anh	1	260991	2	1250
137	06	HUI	D1	60740	Lê Thị Thuý Trang	1	40291	1	1250
138	06	NLS	D1	42874	Trương Thị Tâm	1	111291	1	1250
139	06	MBS	D1	38172	Nguyễn Thị Huệ Nhi	1	201190	2NT	1200
140	06	NLS	D1	43527	Lê Thị Huỳnh Tiên	1	040891	2NT	1200
141	06	QSX	D1	9734	Phạm Thị Thu Nga	1	151091	2NT	1200
142	06	SGD	D1	29888	Phạm Thị Bích Phượng	1	20391	1	1350
143	07	CTS	A	13553	Võ Thị Thoa	1	030290	2NT	1650
144	07	CKD	D1	22074	Nguyễn Văn Hào	0	151291	2NT	1500
145	07	CXS	A	2225	Biện Thị Thuý Lâm	1	010289	1	1350
146	07	CTS	A	12733	Ngô Trung Thảo	0	100991	1	1250
147	07	CDC	A	3303	Dương Nhật Nam	0	171090	2	1200
148	07		A	1678	Cao Chí Hiệp	0	140691	1	1800
149	07	SPK	A	12780	Nguyễn Đức Vũ	0	080291	2NT	1500
150	07	SGD	A	10248	Dương Thị Trúc Ni	1	210591	1	1450
151	07	DMS	D1	3953	Nguyễn Ngọc Phước	1	250691	2NT	1150

STT	nganh	truong	khoi	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
152	07	SPK	A	9991	Nguyễn Trường Thọ	0	020291	1	1150
153	07	SPS	A	561	Lê Thị Linh Phương	1	010488	2NT	1150
154	07	MBS	A	16345	Nguyễn Thị Thu Thủy	1	191188	1	1100
155	07	MBS	D1	40797	Trần Thị Phương Thảo	1	030491	2NT	1100
156	07	SPK	A	2170	Võ Xuân Điền	0	100191	1	1100
157	07	SPS	A	1440	Tạ Thị Thu Hương	1	180291	2NT	1100
158	07	TDL	A	417	Trần Thị Chuyên	1	120391	1	1100
159	07	SPS	A	2704	Nguyễn Thị Hằng	1	300491	1	1050
160	07	DMS	A	2191	Ph?m Th? Thanh Hu?	1	061291	1	1350
161	07	DMS	A	3659	Ngô Thị Nga	1	041291	2NT	1350
162	07	KSA	A	7414	Nguyễn Thị Thanh Tú	1	300490	2	1350
163	07	MBS	A	12714	Nguyễn Thị Phương	1	040890	1	1350
164	07	SPS	A	5365	Ngô Thị Tường Vy	1	200291	2NT	1350
165	07	SPK	A	5463	Nguyễn Huỳnh Lộc	0	241091	2	1300
166	07	SPS	A	1268	Đặng Thị Lệ Hằng	1	241291	1	1300
167	07	DMS	A	7784	Hoàng Thị Bích Vân	1	201091	2NT	1250
168	07	DTT	A	7637	Huỳnh Thị Yên Nhi	1	060991	2NT	1250
169	07	HUI	A	19828	Nguyễn Thị Thư	1	030791	1	1250
170	07	QSK	A	1794	Lại Hương Huệ Hoàng	1	220891	2	1250
171	07	QSK	A	1379	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1	231191	1	1250
172	07	SPS	A	1507	Trần Đặng Thanh Lan	1	180991	2NT	1250
173	07	SPS	A	1348	Nguyễn Quốc Hoàng	0	90391	2NT	1250
174	07	HUI	A	8362	Trần Thị Hương	1	301290	1	1200
175	07	MBS	A	16972	Lê Thị Uyên	1	150391	1	1200
176	07	QST	A	5189	Trần Thị Mai Thành	1	161191	2	1200
177	07	SPK	A	8045	Đỗ Thiện Quốc	0	010490	2NT	1200
178	07	SPS	A	2141	Nguyễn Mai Anh Thư	1	020391	2	1200
179	07	CTS	A	11058	Trần Thị Phương	1	010391	1	1350
180	07	CTS	A	8160	Nguyễn Thị Mơ	1	120290	2	1350
181	07	D52	A	33	Võ Thị Thủy Diễm	1	090190	2NT	1300
182	07	MBS	A	15184	Dương Thị Thắm	1	201091	2	1300
183	07	NLS	A	11898	Lê Thị Ngọc Thu	1	090991	2	1250
184	07	SPS	A	2780	Phạm Thị Hoa	1	170591	2	1200
185	07	TDV	A	7273	Nguyễn Thị Thu Hiền	1	260591	2NT	1250
186	07	CES	A	6780	Nguyễn Thị Mận	1	280391	2	1450
187	07	CTS	A	7824	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	1	200990	1	1450
188	07	CTS	A	2427	Trần Thị Bích Đào	1	161090	1	1400
189	07	CCT	A	1201	HuỳnhThị Kiều Diệu	1	280691	2NT	1350
190	07	CES	A	1353	Hoàng Thị Thu Diễm	1	270291	1	1300

STT	nganh	truong	khoi	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
191	08	CSS	C	7039	Võ Thị Huệ	1	120290	2	1150
192	08	QSX	C	2908	Đặng Ngọc Đước	0	050287	1	1200
193	08	DKC	C	455	Phạm Thị Phương Thảo	1	160891	1	1150
194	08	SPS	C	12014	Lê Thị Thu Trang	1	301091	1	1150
195	08	QSX	C	6525	Lưu Thị Hải Vân	1	171089	2NT	1100
196	08	TTN	C	22700	Lê Thu Hà	1	181091	2NT	1100
197	08	MBS	D1	34320	Nguyễn Thị Thanh Hoà	1	050691	2NT	1150
198	08	NLS	D1	42243	Phan Thị Yên Nhi	1	200491	1	1150
199	08	CCO	D1	367	Bùi Thị Hoa	1	100991	2	1150
200	08	DMS	D1	4133	Nguyễn Thị Quỳnh	1	121190	2	1100
201	08	D52	D1	554	Trần Thị Hồng Lý	1	60891	2	1100
202	08	SGD	D1	25582	Trịnh Thị Hiếu	1	100391	2	1050
203	08	DTT	D1	24137	Trần Thị Thanh Hiền	1	270891	2	1050
204	08	MBS	D1	41801	Nguyễn Thị Mộng Thương	1	100991	2NT	1050
205	08	DTT	D1	23969	Trương Thị Thanh Hằng	1	130591	2	1050
206	08	LPS	C	5284	Nguyễn Thị Thanh Hương	1	260988	2	1050
207	08	SPS	C	14056	Đào Thị Ngọc Thanh	1	200486	2NT	1250
208	08	SPS	C	10006	Phạm Thị Thanh Loan	1	100591	2NT	1150
209	08	SPS	D1	17138	Huật Thái Phương Thủy	1	100791	2NT	1000
210	08	MBS	D1	34555	Nguyễn Thị Hồng	1	130191	2NT	1300
211	08	SPK	D1	351	Nguyễn Văn Phúc	0	231291		1350
212	08	SPK	D1	325	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1990		1000
213	10	NLS	A	5686	Võ Thị Mộng Lành	1	010591	2NT	1000
214	10	CTS	A	2070	Nguyễn Thị Phương Duyên	1	280791	2NT	1450
215	10	HUI	A	7758	Trần Thị Hạnh	1	301289	1	1000
216	10	DTT	A	6648	Nguyễn Thị Kim Nền	1	070991	2	1250
217	10	MBS	A	16076	Nguyễn Thị Thủy	1	180691	1	1200
218	10	CBC	A	392	Nguyễn Thị Thu Thảo	1	250591	2NT	2150
219	10	D52	D1	602	Lê Thị Thắm	1	241191	2NT	1500
220	10	CKD	D1	22247	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1	91291	1	1500
221	10	CTT	A	2780	Hoàng Thị Mỹ Linh	1	301091	2NT	1400
222	10	CKD	D1	24545	Hoàng Thị Phương Loan	1	090290	2NT	1400
223	10	CCS	D1	223	Lê Thị Thủy Dung		160991	2NT	1300
224	10	SPS	A	7565	Trần Thị Bích Vân	1	070991	1	1200
225	10	SGD	A	5609	Lê Thị Mỹ Hương	1	201091	1	1200
226	10	DMS	A	7979	Đình Tuấn Vũ	0	260391	1	1200
227	10	CTS	A	3993	Ngô Trung Hiếu	0	180488	1	1200
228	10	HUI	A	61596	Nguyễn Thị Vui	1	191090	2NT	1150
229	10	SPK	A	12080	Hoàng Trọng Tú	0	271189	2NT	1100

STT	nganh	truong	khoi	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
230	10	NLS	A	4394	Dương Thanh Huy	0	1990	1	1000
231	10	DMS	A	3469	Phan Thị Ngọc Minh	1	040491	2	1150
232	10	GTS	A	8062	Hoàng Phú	0	101090	1	1150
233	10	HUI	A	23632	Cao Thị Tú	1	291191	1	1150
234	10	MBS	A	8646	Lương Thị Ngọc Lua	1	030491	2NT	1150
235	10	SPS	A	1032	Trần Văn Cảnh	0	050592	2NT	1150
236	10	DHT	A	31197	Thái Vĩnh Nguyên	0	120490	1	1100
237	10	DTT	A	12309	Phạm Minh Trang	1	101191	2	1100
238	10	NHS	A	7280	Cao Trần Huyền Trinh	1	070791	1	1100
239	10	NLS	A	15368	Văn Thanh Thủy Vy	1	210991	1	1100
240	10	SPS	A	7060	Lê Thị Thảo	1	240191	1	1100
241	10	SPS	A	1704	Lý Thanh Nghĩa	0	010190	1	1100
242	10	NLS	A	3513	Ngô Thị Diệu Hiền	1	181091	1	1050
243	10	SPS	A	5234	Trần Thị Thủy Trang	1	051191	2NT	1050
244	10	GES	A	12228	Võ Thị Anh Thư	1	260391	2NT	1250
245	10	CTS	A	14501	Võ Thị Thương	1	200491	1	1200
246	10	CSS	A	2351	Hoàng Thị Ngọc	1	200691	2	1150
247	10	MBS	A	5587	Nguyễn Thị Thu Hồng	1	120291	2NT	1000
248	10	SPS	A	1360	Đình Ngọc Hoà	0	270191	2NT	1000
249	10	QSK	A	4209	Nguyễn Văn Quyết	0	150190	2NT	1000
250	10	SPS	A	4245	Phan Thị Hồng Hà	1	051091	2	1000
251	10	CES	A	8338	Hồ Thị Hoài Nhung	1	081091	2NT	1250
252	10	CTS	A	14494	Nguyễn Thị Thương	1	240891	1	1250
253	10	CTS	A	9816	Lê Thị Thủy Nhung	1	300491	2NT	1250
254	10	CCT	A	8211	Ngô Ngọc Bích Quyên	1	110191	1	1200
255	10	CXS	A	2856	Nguyễn Thị Bích Nga	1	170790	2NT	1150
256	10	CDC	A	5923	Nguyễn Thị Thủy Trang	1	15049	2NT	1100
257	10	MBS	A	5963	Đỗ Thị Ngọc Huyền	1	040991	2	1150
258	10	SGD	A	15667	Nguyễn Huyền Trang	1	200991	2	1150
259	10	KSA	A	23042	Bùi Nguyễn Ngọc Hiếu		061091	2	1100
260	10	NLS	A	4377	Phạm Thị Huệ	1	010791	1	1100
261	10	NLS	A	10903	Nguyễn Thị Mỹ Thành	1	280791	2NT	1100
262	10	SPK	A	6362	Hồ Thị Ngân	1	190491	1	1100
263	10	SPS	A	6639	Nguyễn Thị Nga	1	040689	1	1100
264	11	QSX	C	6217	Trần Thị Thủy Trinh	1	060489	2	1550
265	11	QSX	C	3505	Đỗ Thị Ánh Hồng	1	130490	2	1300
266	11	TDV	C	25702	Lê Thu Hương	1	090891	2NT	1250
267	11	LPS	C	7934	Nguyễn Thị Hoài Thu	1	040691	2	1200
268	11	MBS	D1	31907	Lê Thị Huỳnh Chi	1	101191	1	1150

STT	nganh	truong	khoi	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
269	11	NLS	D1	43740	Vũ Thị Huyền Trang	1	160591	2NT	1150
270	11	TDL	D1	16519	Đoàn Minh Hoàng	0	040286	2	1150
271	11	QSX	D1	7688	Hà Thị Bình	1	071091	2NT	1100
272	11	SPS	D1	19355	Hoàng Thị Thu Trang	1	071091	2	1100
273	11	MBS	D1	42915	Phạm Minh Trang	1	101191	2	1050
274	11	SPS	D1	19541	Đinh Thị Vân	1	110886	1	1050
275	11	SPK	D1	545	Phạm Thị Duy Trinh	1	150390	2NT	1000
276	11	MBS	D1	34320	Nguyễn Thị Thanh Hoà	1	050691	2NT	1150
277	11	NLS	D1	42243	Phan Thị Yên Nhi	1	200491	1	1150
278	11	CCO	D1	367	Bùi Thị Hoa	1	100991	2	1150
279	11	DMS	D1	4133	Nguyễn Thị Quỳnh	1	121190	2	1100
280	11	D52	D1	554	Trần Thị Hồng Lý	1	60891	2	1100
281	11	SGD	D1	25582	Trịnh Thị Hiếu	1	100391	2	1050
282	11	DTT	D1	24137	Trần Thị Thanh Hiền	1	270891	2	1050
283	11	MBS	D1	41801	Nguyễn Thị Mộng Thương	1	100991	2NT	1050
284	11	DTT	D1	23969	Trương Thị Thanh Hằng	1	130591	2	1050
285	12	DHS	C	68866	Phan Thị Bằng	1	010190	1	1400
286	12	SGD	C	21292	Nguyễn Ng Sinh Trúc Đơn	1	120490	2NT	1150
287	12	DLH	D1	941	Dương Thị Mỹ Linh	1	180491	2NT	1100
288	12	HCS	C	1635	Phan Thị Tô Loan	1	180391	1	1100
289	13	CKD	A	15678	Trần Thị Thương	1	100884	1	1850
290	13	CTS	A	6632	Trần Thị Lê	1	150191	1	1750
291	13	CCO	A	922	Trần Thị Mai Hương	1	130191	2NT	1650
292	13	MBS	D1	35122	Nguyễn Thị Ngọc Hương	1	090291	2NT	1600
293	13	CKD	D1	26524	Nguyễn Thị ý Như	1	221091	2NT	1600
294	13	GES	A	465	Nguyễn Thị Ban	1	190690	1	1600
295	13	CTS	A	15111	Bùi Thị Thuý Trang	1	060791	2	1500
296	13	CVS	A	1894	Nguyễn Thị Kim Phượng	1	140791	2NT	1500
297	13	QSK	A	1745	Trần Huy Hoàng	0	220190	2NT	1400
298	13	CCT	A	5240	Ngô Thị Ngọc Loan	1	021091	1	1400
299	13	HUI	A	9861	Lê Thị Tuyết Linh	1	290191	1	1350
300	13	CTS	A	4836	Lê Thị Hồng	1	110390	2	1350
301	13	NLS	D1	42048	Hoàng Thị Ngọc	1	200691	2	1300
302	13	CCS	D1	1678	Nguyễn Ng Sinh Vy Trang		120991	2NT	1300
303	13	GES	A	14156	Nguyễn Thị Tuyết	1	301091	2	1250
304	13	MBS	A	21060	Trần Thuý Yên	1	081091	1	1200
305	13	NLS	A	11130	Phan Thị Thanh Thảo	1	130691	2NT	1200
306	13	CCO	A	2191	Nguyễn Thị Bích Thu	1	200190	2NT	1200
307	13	NLS	A	11030	Lý Thị Thu Thảo	1	80590	1	1200

STT	nganh	truong	khoi	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
308	14	CVS	D1	2385	Trần Thị Liên	1	250490	1	2100
309	14	CKD	D1	30119	Đậu Thị Đoan Trang	1	200291	2	1600
310	14	CKD	D1	25093	Dương Thị Bé Mười	1	061089	2NT	1450
311	14	CKD	D1	26286	Triệu Thị Tuyết Nhi	1	261191	2NT	1400
312	14	MBS	D1	35869	Vũ Thị Liễu	1	151190	2	1300
313	14	MBS	D1	36245	Nguyễn Thị Kim Loan	1	081291	1	1200
314	14	DMS	D1	2401	Vũ Thị Ngọc Linh	1	130491	2NT	1200
315	14	TDL	D1	16282	Nguyễn Thị Hồng Gấm	1	060790	2	1150
316	14	MBS	D1	33979	Mai Thị Vũ Hiền	1	180691	2	1050
317	14	CTT	D1	13157	Đường Ngọc Huyền	1	090991	2	1200
318	14	MBS	D1	31907	Lê Thị Huỳnh Chi	1	101191	1	1150
319	14	NLS	D1	43740	Vũ Thị Huyền Trang	1	160591	2NT	1150
320	14	TDL	D1	16519	Đoàn Minh Hoàng	0	040286	2	1150
321	14	QXS	D1	7688	Hà Thị Bình	1	071091	2NT	1100
322	14	SPS	D1	19355	Hoàng Thị Thu Trang	1	071091	2	1100
323	14	MBS	D1	42915	Phạm Minh Trang	1	101191	2	1050
324	14	SPS	D1	19541	Đinh Thị Vân	1	110886	1	1050
325	14	SPK	D1	545	Phạm Thị Duy Trinh	1	150390	2NT	1000
326	15	SPS	C	13228	Nguyễn Thị Yên	1	100991	1	1700
327	15	SPS	C	14118	Võ Thị Thiệp	1	150891	1	1450
328	15	SPS	C	13343	Nguyễn Thị Phương Dung	1	210691	2NT	1450
329	15	LPS	C	7981	Ngô Thị Thuý	1	200991	2NT	1400
330	15	SPS	C	13443	Trần Thị Thu Hà	1	060290	1	1300
331	15	SPS	C	12445	Nguyễn Thanh Hải	0	270690	2	1300
332	15	SPS	C	13976	Đoàn Thị Bích Phương	1	050390	1	1200
333	15	SPS	C	13198	Nguyễn Thanh Vi	1	041291	2NT	1150
334	15	SPS	C	10127	Nguyễn Thị Kim Nhung	1	140691	1	1100
335	15	SPS	C	13450	Trần Huỳnh Hải	0	060791	2	1100
336	15	LPS	C	6302	Nguyễn Thị Kim Ngân	1	281091	2	1350
337	15	SP2	C	4384	Đặng Thị Yên	1	020791	2NT	1300
338	15	CSS	C	8524	Nguyễn Thị Hồng Nga	1	251090	2	1500
339	15	CSS	C	7045	Trần Thanh Huyền	1	020791	2	1300
340	15	CTT	C	11554	Bùi Quý Thuy	1	110791	2	1300
341	15	LPS	C	7933	Cao Thị Minh Thu	1	160591	2	1250
342	15	SPS	C	11291	Nguyễn Thị Thiên Lý	1	051090	1	1250
343	15	SPS	C	11375	Nguyễn Ngọc Phương Nga	1	010489	2NT	1250
344	15	SPS	C	14702	Trương Thị Thanh Thảo	1	160490	1	1250
345	15	SPS	C	11009	Nguyễn Thị Ngọc Hội	1	1989	1	1250
346	15	SPS	C	9999	Thiếu Mai Linh	1	251290	2	1200

STT	nganh	truong	khoi	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
347	15	SP2	C	2436	Vũ Thị Ngân	1	061091	2NT	1100
348	15	DDS	C	55397	Nguyễn Thị Việt	1	051091	2NT	1200
TRUNG CẤP MẦM NON									
STT	nganh	truong			HO TEN		ngaysinh	khuvuc	sodiem
1		TCMN01			Nguyễn Thị An		21.08.1991	2nt	31.3
2		TCMN02			Nguyễn Thị An		29.11.1990	2nt	36.8
3		TCMN05			Võ Thị Lan Anh		27.04.1987	2	31.3
4		TCMN07			Ngô Thị Kim Anh		24.12.1983	2	28.0
5		TCMN09			Tổng Thị Thu Bình		04.05.1990	2nt	29.3
6		TCMN10			Hoàng Thị Bình		06.01.1989	2nt	28.8
7		TCMN12			Nguyễn Thị Hồng Cẩm		15.05.1991	2	32.5
8		TCMN13			Võ Thị Hồng Cẩm		19.08.1990	2nt	31.0
9		TCMN14			Phan Thị Chắt		12.07.1990	2nt	31.0
10		TCMN16			Nguyễn Thị Hồng Châu		11.10.1988	2nt	29.0
11		TCMN18			Lê Phương Chi		02.11.1989	2	32.8
12		TCMN24			Trần Thị Dung		01.05.1984	2nt	31.0
13		TCMN26			Trần Thị Mỹ Dung		24.10.1990	2nt	33.5
14		TCMN28			Trần Thị Gái		20.01.1991	2nt	36.3
15		TCMN29			Nguyễn Thị Ngọc Gắm		14.03.1989	1	33.8
16		TCMN32			Trần Thị Hà		26.08.1986	2	39.0
17		TCMN34			Dương Thị Hải		26.03.1987	2	29.0
18		TCMN35			Cao Thị Hải		02.06.1990	2nt	30.0
19		TCMN37			Nguyễn Thị Lệ Hằng		14.06.1991	2nt	33.0
20		TCMN40			Nguyễn Thị Thúy Hằng		17.01.1980	2nt	32.5
21		TCMN41			Hồ Thị Hạnh		25.01.1991	1	28.8
22		TCMN42			Trần Thị Hạnh		18.07.1990	2nt	31.5
23		TCMN43			Huỳnh Mỹ Hậu		01.06.1991	2nt	28.8
24		TCMN44			Hoàng Thị Hiền		18.08.1988	2	28.3
25		TCMN47			Nguyễn Thị Hiền		20.04.1988	2nt	30.5
26		TCMN50			Lữ Thị Hoa		20.02.1991	1	30.0
27		TCMN52			Nguyễn Thị Kim Hoàn		10.04.1988	2nt	28.3
28		TCMN53			Phạm Tiên Kim Hoàng		26.03.1991	2	33.3
29		TCMN55			Nguyễn Thị Hồng		12.09.1990	2	35.8
30		TCMN57			Lê Thị Anh Hồng		15.01.1984	2nt	30.0
31		TCMN59			Lê Thị Hồng		05.06.1990	2nt	35.0
32		TCMN60			Đinh Thị Thanh Hồng		10.05.1990	2nt	29.5
33		TCMN61			Mai Thị Hồng		01.10.1990	2nt	36.0
34		TCMN62			Trịnh Thị Huê		23.08.1989		28.5

STT	nganh	truong	khoi	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
35		TCMN63			Hà Thị Huệ		12.03.1987	2	33.0
36		TCMN64			Hoàng Thị Huệ		16.10.1987	2	32.5
37		TCMN66			Trần Thị Minh Hương		20.05.1988	2nt	37.0
38		TCMN67			Trần Thị Xuân Hương		05.02.1989	2	33.5
39		TCMN68			Phạm Thị Thu Hương		06.01.1991	2nt	29.0
40		TCMN70			Phạm Thị Cẩm Hường		18.01.1089	2nt	ĐC
41		TCMN72			Đào Diễm Hương		05.01.1990	2	31.5
42		TCMN73			Vũ Thị Việt Hương		01.05.1991	2	34.0
43		TCMN74			Phan Thị Hường		05.01.1991	2nt	41.5
44		TCMN75			Vũ Nguyễn Bích Huyền		06.09.1986	2	32.5
45		TCMN76			Lê Thị Mỹ Huyền		02.11.1991	2nt	31.5
46		TCMN77			Lương Thu Huyền		26.05.1989	2nt	28.5
47		TCMN79			Trần Thị Kim		10.05.1990	2	35.5
48		TCMN81			Nguyễn Thị Lan		04.09.1984	2	36.5
49		TCMN82			Đỗ Thị Lan		22.02.1990	2nt	30.0
50		TCMN83			Nguyễn Thị Phương Lan		30.06.1990	2nt	31.5
51		TCMN84			Trần Thị Bích Lê		09.09.1990	2nt	32.5
52		TCMN85			Nguyễn Thị Lệ		19.02.1990	2nt	34.5
53		TCMN88			Cao Thị Liên		17.05.1990	2nt	29.5
54		TCMN89			Nguyễn Thị Linh		02.01.1991	1	30.0
55		TCMN91			Lê Thị Loan		03.02.1990	2nt	30.5
56		TCMN92			Lê Thị Thanh Loan		13.03.1991	1	31.0
57		TCMN94			Lê Thị Loan		24.12.1990	1	28.5
58		TCMN95			Vũ Thị Lọc		19.06.1986	1	ĐC
59		TCMN96			Trịnh Thị Lọc		14.11.1988	2nt	38.0
60		TCMN99			Hoàng Thị Hồng Mai		18.05.1987	2nt	32.5
61		TCMN100			Trang Thị Ngọc Mai		02.02.1991	2nt	33.5
62		TCMN103			Nguyễn Thị Minh		26.12.1985	2nt	31.0
63		TCMN104			Trần Thị Minh		29.06.1990	2NT	32.5
64		TCMN105			Lê Thị Thu Mỹ		01.02.1991	2nt	29.0
65		TCMN109			Nguyễn Thị Thanh Ngà		19.11.1986	2	38.5
66		TCMN110			Nguyễn Thị Thúy Nga		10.02.1990	2	34.0
67		TCMN111			Nguyễn Thị Kim Ngân		04.05.1990	1	28.8
68		TCMN112			Nguyễn Thị Nguyệt		07.06.1989	1	34.5
69		TCMN116			Trần Thị Thanh Nhân		25.06.1984	2	37.3
70		TCMN117			Lê Thị Tuyết Nhung		03.11.1988	2nt	30.5
71		TCMN119			Trần Thị Cẩm Nhung		03.03.1988	2NT	32.8
72		TCMN120			Phạm Thị Hồng Nhung		27.01.1990	1	31.3
73		TCMN122			Lý Thị Mỹ Nhung		18.03.1989	2nt	32.0

STT	nganh	truong	khoi	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
74		TCMN126			Nguyễn Thị Mỹ Phúc		12.10.1991	2	34.5
75		TCMN127			Trần Thị Phúc		24.11.1989	2nt	29.3
76		TCMN128			Nguyễn Thị Kim Phụng		17.02.1991	2nt	31.5
77		TCMN129			Nguyễn Thị Phương		12.02.1987	2nt	34.8
78		TCMN130			Bạch Thị Bích Phương		17.04.1991	2nt	31.0
79		TCMN131			Nguyễn Thị Thanh Phương		20.05.1989	1	29.5
80		TCMN132			Nguyễn Thị Bích Phương		07.08.1989	2nt	29.0
81		TCMN133			Mai Thanh Quới		30.03.1988	2nt	36.0
82		TCMN134			Lê Thị Quý		21.05.1990	2nt	30.5
83		TCMN136			Nguyễn Thị Quyên		20.07.1985	1	31.8
84		TCMN137			Trần Thị Ngọc Quỳnh		24.08.1988	1	30.8
85		TCMN138			Nguyễn Kim Sâm		17.02.1990	2nt	34.8
86		TCMN141			Đỗ Thị Thanh Tâm		06.07.1989	2nt	34.3
87		TCMN142			Nguyễn Thị Thắm		01.08.1991	2	32.3
88		TCMN144			Lại Thị Thảo		25.10.1991	2nt	32.0
89		TCMN147			Trần Thị Thanh Thảo		01.06.1991	2nt	29.5
90		TCMN148			Nguyễn Thị Thu Thảo		09.08.1991	2	28.8
91		TCMN149			Ngô Thị Thu Thảo		14.01.1990	2nt	32.5
92		TCMN150			Đoàn Thị Thảo		28.03.1991	1	32.5
93		TCMN151			Nguyễn Thị Ngây Thơ		20.07..1989	1	29.3
94		TCMN152			Trần Thị Thơ		29.07.1988	1	30.0
95		TCMN154			Vũ Thị Kim Thoa		30.03.1983	2nt	38.5
96		TCMN155			Trần Thị Lệ Thu		25.08.1990	2nt	30.0
97		TCMN156			Nguyễn Thị Tuyết Thu		21.01.1990	2nt	30.0
98		TCMN157			Lê Thị Hoài Thu		01.05.1991	2	31.5
99		TCMN160			Trần Huệ Thương		21.11.1991	1	31.8
100		TCMN161			Hoàng Thị Thương		01.03.1988	1	30.3
101		TCMN162			Trần Thị Thương		19.08.1989	1	35.3
102		TCMN163			Đào Thị Thúy		20.11.1990	2nt	29.0
103		TCMN164			Phí Thị Thúy		28.02.1989	1	29.5
104		TCMN167			Trần Thị Thu Thúy		03.04.1989	1	38.3
105		TCMN169			Đình Thị Phương Thi		09.09.1986	2	28.3
106		TCMN172			Trần Thị Thùy Trang		13.11.1989	2nt	31.5
107		TCMN173			Đàm Thị Huyền Trang		10.06.1991	2nt	31.3
108		TCMN174			Nguyễn Thị Thu Trang		21.10.1991	2nt	28.8
109		TCMN175			Đỗ Thị Lệ Trang		05.04.1985	2nt	31.3
110		TCMN176			Lê Kiều Trang		24.11.1991	2nt	31.8
111		TCMN178			Trần Thị Thanh Trang		11.12.1989	2nt	31.0
112		TCMN184			Chu Thị Tứ		01.01.1990	1	39.5

STT	nganh	truong	khoi	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
113		TCMN185			Trần Thị Tường		20.01.1986	1	35.8
114		TCMN186			Nguyễn Thị Thu Tuyên		17.11.1991	2	35.3
115		TCMN187			Nguyễn Thị Thanh Tuyên		12.02.1987	2nt	35.8
116		TCMN189			Trịnh Thị Bích Tuyên		12.01.1991	2	34.3
117		TCMN191			Phạm Thị Tuyết		19.09.1990	2nt	37.0
118		TCMN192			Nguyễn Thị Tuyết		03.06.1991	2nt	29.5
119		TCMN194			Nguyễn Thảo Uyên		13.06.1990	1	31.0
120		TCMN197			Lê Thị Bích Vân		22.11.1989	1	32.5
121		TCMN199			Nguyễn Thị Hồng Vinh		19.03.1987	1	31.0
122		TCMN202			Nguyễn Thị Thanh Xuân		01.03.1989	2nt	32.5
123		TCMN203			Lê Thị Bích Xuyên		01.11.1991		28.0
124		TCMN204			Nguyễn Thị Hương Yên		12.06.1980		31.5
125		TCMN205			Lê Thị Yên		03.02.1990	1	28.5
126		TCMN206			Lê Thị Bảo Yên		25.08.1990	1	33.0
127		TCMN207			Nguyễn Thị Yên		10.10.1982	2nt	34.5
128		TCMN208			Phạm Thị Ngọc Bích		11.08.1989	2nt	32.0
129		TCMN209			Lê Thị Ngọc Diễm		06.07.1990	2NT	31.5
130		TCMN210			Nguyễn Thị Dung		25.08.1991	2nt	30.5
131		TCMN211			Lê Thùy Kim Hậu		16.12.1991	2	31.5
132		TCMN213			Bạch Thị Kim Kiều		24.02.1984	2	39.5
133		TCMN214			Trần Thị Nguyễn		1.03.1990	2nt	31.3
134		TCMN217			Bùi Thị Diễm Trinh		27.12.1991	2	39.0
135		TCMN220			Nguyễn Hoàng Phước Hân		25.10.1991		30.8
136		TCMN222			Lê Lê Na		28.08.1991	1	28.3
137		TCMN221			Dương Thị Mai		10.11.1991	1.0	28.8
TRUNG CẤP TIN HỌC									
STT	nganh	truong	khoi	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
1		13T 01			Nguyễn Thị Chân		25.06.1990	1	13.50
2		13T 02			Nguyễn Tiên Đạt		02.09.1983	1	12.00
3		13T 03			Phạm Vũ Hoàng		03.05.1990	2nt	7.20
4		13T 04			Nguyễn Thái Hưng		27.12.1991	2nt	11.40
5		13T 05			Nguyễn Thị Thanh Hương		15.08.1990	2nt	11.60
6		13T 06			Nguyễn Thị Xuân Hương		10.05.1989	2	9.00
7		13T 07			Vũ Văn Minh		09.12.1990	2nt	13.00
8		13T 08			Lê Trọng Phát		30.10.1991	2nt	9.00
9		13T 09			Dương Thị Kim Phúc		20.12.1990	2nt	12.50
10		13T 10			Võ Tấnh		20.03.1989	2nt	9.80
11		13T 11			Nguyễn Phương Thảo		19.11.1991	2	10.50

STT	nganh	truong	khoid	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
12		13T 12			Trần Ngọc Anh Thư		09.09.1991	2	14.50
13		13T 13			Nguyễn Thị Thu Thủy		30.10.1990	2	15.50
14		13T 14			Dương Thị Cẩm Tú		15.04.1990	1	10.70
TRUNG CẤP THỰC VIỆN									
STT	nganh	truong	khoid	sobaodanh	HO TEN	P	ngaysinh	khuvuc	sodiem
1		13V 01			Châu Hồng Dân		21.12.1989	2nt	10.90
2		13V 02			Trần Thị Thanh Giang		26.09.1990	1	14.00
3		13V 03			Phan Thị Hà		05.04.1991	2nt	11.90
4		13V 04			Dương Thị Hải		26.03.1987	2	13.10
5		13V 05			Nguyễn Thị Thúy Hằng		14.11.1989	2nt	12.50
6		13V 06			Lê Thị Bích Hằng		24.12.1986	2	11.20
7		13V 07			Trần Nhật Hằng		25.07.1990	2nt	10.40
8		13V 08			Nguyễn Thị Kim Hằng		23.10.1989	2	9.90
9		13V 09			Nguyễn Thị Kiều Hạnh		01.02.1962	2	11.10
10		13V 10			Lê Thị Quỳnh Hoa		20.12.1990	2nt	12.70
11		13V 11			Nguyễn Thị Thu Hoài		09.09.1988	2nt	12.80
12		13V 12			Lê Quỳnh Hương		15.08.1991	2nt	12.50
13		13V 13			Nguyễn Thị Huyền		10.08.1990	1	8.30
14		13V 14			Trần Thị Minh Lan		05.02.1990	2nt	8.00
15		13V 15			Trần Thị Bích Lê		09.09.1990	2nt	13.50
16		13V 16			Lê Thị Mai Liên		28.02.1991	2	8.90
17		13V 17			Hoàng Thị Kim Loan		20.07.1990	1	11.50
18		13V 18			Trịnh Thị Ngân		27.01.1988	2	12.00
19		13V 19			Nguyễn Thị Cẩm Nhung		01.12.1991	2nt	10.00
20		13V 20			Lý Thị Mỹ Nhung		18.03.1989	2nt	13.00
21		13V 21			Nguyễn Thị Hồng Tâm		22.12.1972	2	13.00
22		13V 22			Hà Thị Thủy		09.08.1089	2	11.00
23		13V 23			Lê Thị Thanh Tuyên		13.03.1987	1	13.50